

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Chứng khoán Việt nam chịu áp lực bán tháo** sau khi Mỹ chính thức áp thuế quan đối ứng và Việt Nam thuộc nhóm cao nhất lên tới 46%. VN-Index lao dốc 6.7% với gần 88 điểm. **Chứng khoán thế giới cũng lao dốc khi Tổng thống Trump công bố mức thuế cao hơn dự kiến** đối với hơn 180 quốc gia và vùng lãnh thổ, làm dấy lên lo ngại về xung đột thương mại kéo dài có thể dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong sáng nay (3/4), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã kịp thời chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành nhằm đánh giá tình hình, thảo luận về các giải pháp trước mắt và lâu dài sau công bố thuế quan của Mỹ.
- **Điểm nhấn trong phiên**, Đà bán lan rộng toàn thị trường khiến hầu hết cổ phiếu chạm sàn. Thanh khoản đột biến và tăng lên mức kỷ lục với hơn 1,7 tỷ cổ phiếu được khớp lệnh, tương ứng khoảng 39 nghìn tỷ. Về mặt điểm số, những mã góp sắc xanh hạn chế như NAF, PGI, DTL, trong khi VCB, BID, VIC kéo giảm nhiều nhất trong mức giảm chung. Khối ngoại cũng bán ròng lượng lớn phiên nay với 3694,7 tỷ, tập trung ở MBB, TPB, FPT.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Dưới góc độ kỹ thuật, VN-Index giảm với mẫu hình nền marubozu gần như hết biên độ cho thấy sự bi quan đang bao trùm thị trường. Việc sụt giảm đột ngột chạm sàn có thể khiến nhiều tài khoản bị call margin sau đó, nên áp lực bán các phiên tới khả năng vẫn còn.
- Đối với HNX-Index, đà bán cũng chi phối hoàn toàn giao dịch đẩy chỉ số giảm sâu. Kỳ vọng khu vực cận 200 điểm sẽ có lực hỗ trợ tốt và giúp chỉ số cân bằng trở lại.
- **Chiến lược chung:** Hiện vẫn chưa đánh giá được rõ ràng mức tác động của thuế quan mới từ Hoa kỳ lên Việt Nam, bên cạnh đó, chính phủ cũng đang có biện pháp linh hoạt để thích ứng, đánh giá tình hình kịp thời, nên cần giữ trạng thái bình tĩnh. Mốc hỗ trợ tâm lý hiện tại là khu vực 1200 điểm, cần theo dõi thêm phản ứng của lực cầu.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ DXG, BVB (Xem tiếp tại trang 6)

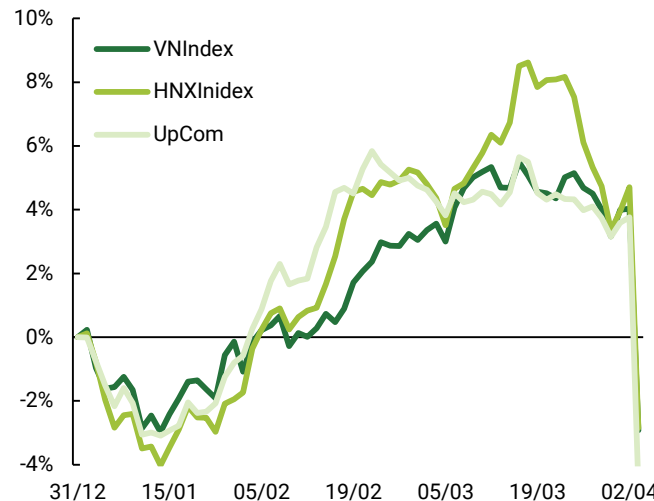
**VN-Index** **1229.84 (-6.68%)**  
1764 Triệu cổ phiếu 39660.9 Tỷ VND (105.42%)

**HNX-Index** **220.95 (-17.18%)**  
163 Triệu cổ phiếu 2606.7 Tỷ VND (228.69%)

**UPCOM-Index** **90.58 (-8.06%)**  
135 Triệu cổ phiếu 1775.5 Tỷ VND (123.88%)

**VN30F1M** **1275.60 (-7.00%)**  
317,691 HD OI: 43,074 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch khớp lệnh (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Số lượng cổ phiếu giao dịch (Triệu CP)	% Biến động số lượng cổ phiếu so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Phân loại theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,229.8	-6.7%	-7.1%	-6.1%	39,660.9	105.6%	123.5%	92.7%	1,764.0	102.8%	131.0%	89.7%
HNX-Index	221.0	-7.2%	-7.8%	-7.3%	2,606.7	228.7%	164.4%	130.3%	162.7	220.2%	166.5%	151.0%
UPCOM-Index	90.6	-8.2%	-8.5%	-8.9%	1,775.5	250.4%	212.5%	151.4%	135.4	243.1%	239.3%	156.3%
VN30	1,283.2	-6.8%	-7.0%	-5.7%	24,396.1	150.3%	168.0%	131.7%	831.3	147.3%	187.9%	134.5%
VNMID	1,810.4	-6.7%	-7.2%	-9.6%	11,632.7	53.3%	73.3%	49.9%	568.2	61.7%	91.1%	56.3%
VNSML	1,362.5	-6.4%	-7.0%	-10.2%	2,574.9	84.8%	71.3%	44.0%	171.5	88.9%	71.5%	45.8%
<b>Phân loại theo ngành (VNINDEX)</b>												
Ngân hàng	501.4	-6.8%	-0.6%	0.9%	14,405.3	178.4%	250.6%	140.7%	615.1	140.7%	198.8%	111.2%
Bất động sản	297.0	-6.8%	1.8%	17.6%	5,884.3	25.1%	47.3%	45.8%	257.3	57.9%	85.8%	57.6%
Dịch vụ tài chính	252.6	-6.9%	0.8%	1.9%	5,552.6	81.0%	120.5%	67.1%	284.8	64.8%	110.7%	53.3%
Công nghiệp	173.6	-6.2%	-0.2%	-0.1%	1,581.8	25.3%	62.6%	78.8%	56.1	30.0%	72.5%	90.8%
Tài nguyên cơ bản	431.0	-6.8%	-1.0%	-2.9%	2,628.9	222.8%	204.4%	128.8%	125.8	189.4%	165.9%	124.6%
Xây dựng - Vật Liệu	154.5	-5.9%	-0.2%	-2.4%	1,507.6	153.0%	112.3%	54.3%	79.0	170.2%	145.2%	69.7%
Thực phẩm	463.5	-6.3%	-1.2%	-2.5%	2,662.2	148.5%	81.1%	80.2%	77.3	164.7%	117.4%	93.1%
Bán Lẻ	1,036.0	-6.9%	-4.4%	-3.2%	1,049.7	45.6%	73.9%	57.6%	18.9	67.1%	93.4%	71.7%
Công nghệ	516.1	-7.0%	-0.8%	-12.6%	1,395.0	172.8%	90.4%	38.9%	15.5	145.5%	81.0%	30.6%
Hóa chất	167.3	-6.9%	-6.1%	-5.7%	925.5	114.4%	29.4%	22.5%	30.0	166.8%	62.9%	64.4%
Tiện ích	614.1	-5.9%	-0.9%	-0.7%	684.1	275.0%	178.7%	116.3%	31.9	219.5%	157.5%	102.6%
Dầu khí	60.7	-7.0%	-2.1%	-6.8%	316.7	301.2%	139.3%	47.7%	13.5	300.0%	149.4%	60.1%
Dược phẩm	379.8	-6.1%	-0.2%	-2.2%	113.5	97.7%	80.7%	17.2%	6.4	17.6%	4.4%	4.9%
Bảo hiểm	79.6	-6.5%	-0.1%	-6.4%	73.0	114.5%	107.8%	70.6%	2.4	208.5%	170.5%	118.3%

## Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,229.8 ▼	-6.7%	-2.9%	14.7x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,160 ▼	-1.1%	-17.1%	15.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,511 ▬	0.0%	-8.0%	14.6x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,338 ▼	-0.5%	-9.9%	14.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,146 ▼	-1.6%	-5.9%	10.8x	1.3x
Hang Seng	Trung Quốc	3,342 ▼	-0.2%	-0.3%	11.9x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	22,850 ▼	-1.5%	13.9%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,736 ▼	-2.8%	-12.9%	17.7x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,671 ▬	0.7%	-3.6%	24.3x	4.9x
Dow Jones	Mỹ	42,225 ▬	0.6%	-0.7%	22.2x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,506 ▼	-1.2%	4.1%	12.8x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,209 ▼	-1.8%	6.4%	15.6x	2.1x
DXY		102 ▼	-2.1%	-5.9%		
USDVND		25,798 ▬	0.7%	1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

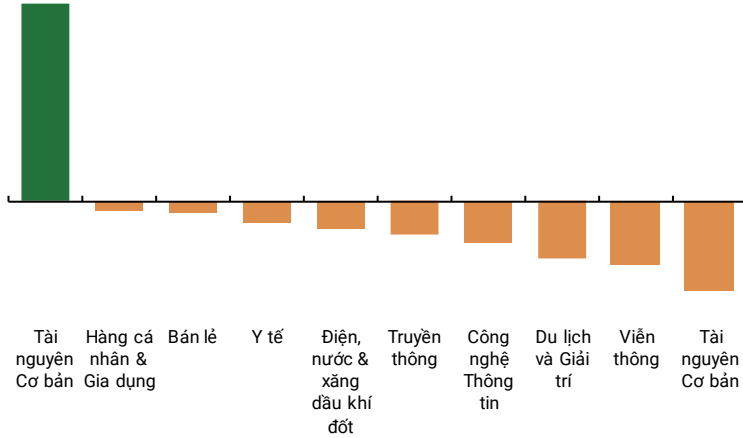
## Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼ -3.5%	1.0%	-3.1%	-19.0%
Dầu WTI	▼ -2.9%	1.1%	-3.7%	-19.1%
Khí gas	▲ 2.0%	-2.3%	10.9%	118.8%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	-3.7%	-18.6%	-26.0%
Thép HRC (*)	▬ 0.4%	-1.3%	-2.5%	-9.6%
PVC (*)	▬ 0.0%	-2.4%	-2.0%	-12.4%
Phân Urea (*)	▼ -0.4%	-5.6%	3.7%	17.7%
Cao su thiên nhiên	▼ -3.8%	-9.2%	-5.8%	15.0%
Bông Cotton	▼ -4.8%	1.3%	-5.0%	-27.0%
Đường	▬ 0.9%	7.2%	1.4%	-12.1%
World Container Index	▬ 0.0%	-17.5%	-43.0%	-26.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲ 1.7%	27.2%	20.9%	-0.2%
Vàng	▬ 0.5%	8.2%	19.2%	36.0%
Bạc	▼ -2.5%	3.7%	13.7%	20.9%

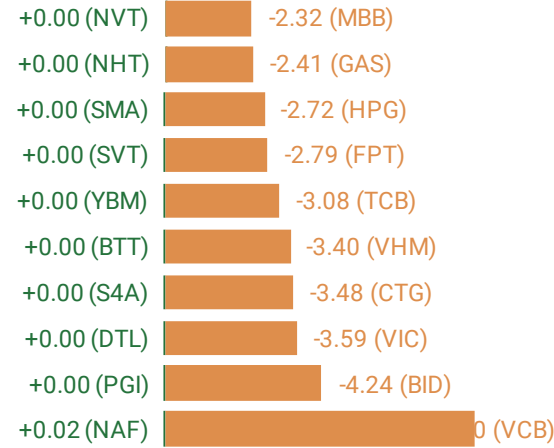
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

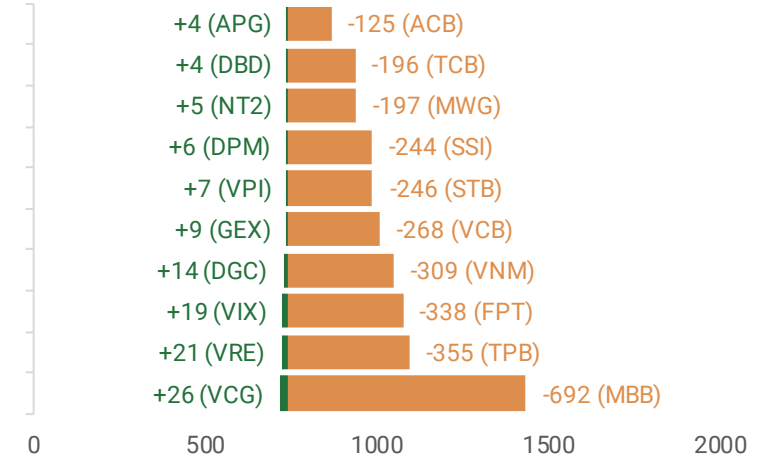
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



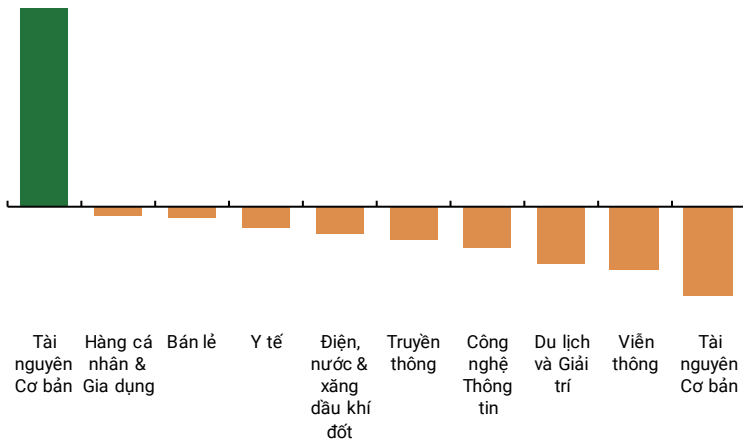
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



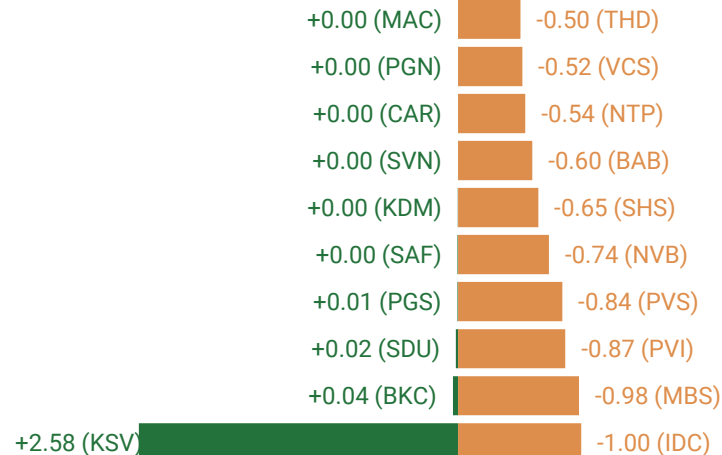
### TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



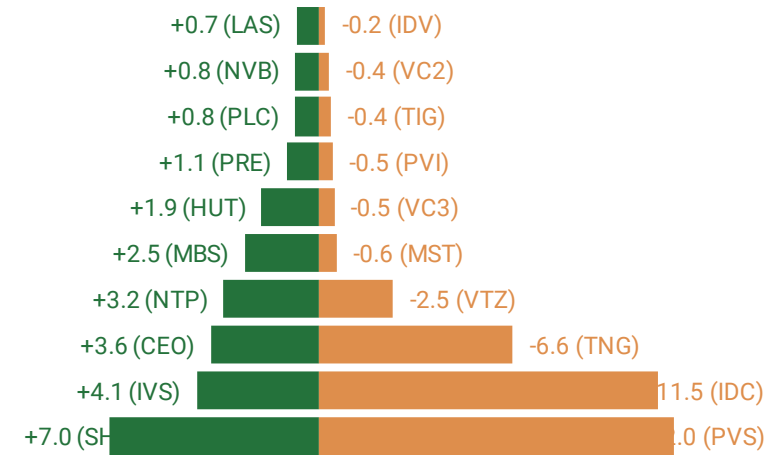
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



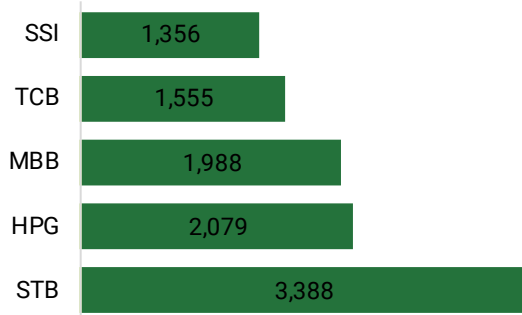
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



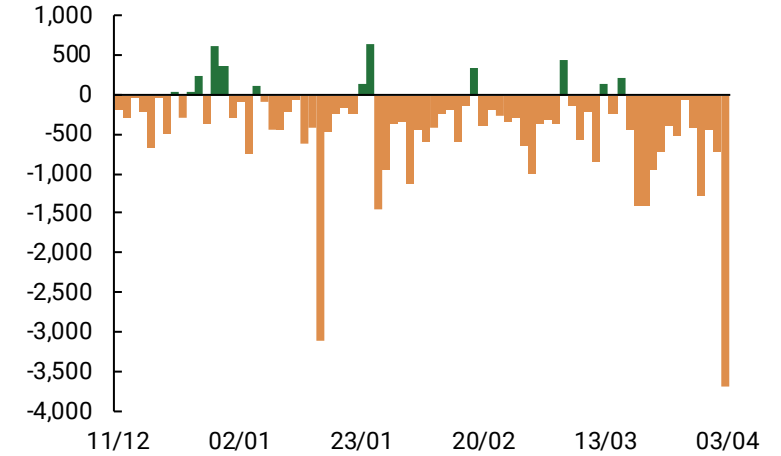
	STB	HPG	MBB	TCB	SSI
%DoD	-6.9%	-7.0%	-7.0%	-7.0%	-7.0%
Giá trị	3,388	2,079	1,988	1,555	1,356

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

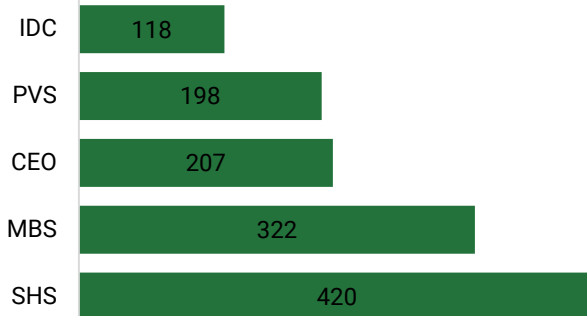


	NBB	HDB	FUEVFN D	TCB	VJC
%DoD	-0.5%	-6.9%	-7.0%	-7.0%	-6.9%
Giá trị	222	157	148	138	133

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



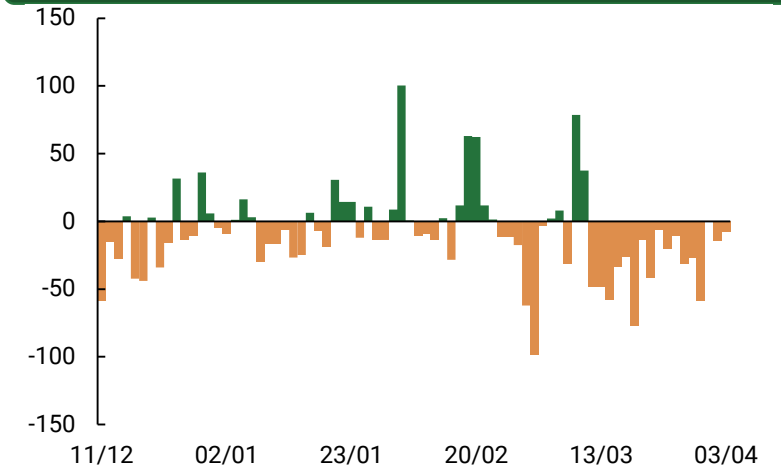
	SHS	MBS	CEO	PVS	IDC
%DoD	-9.4%	-10.0%	-9.7%	-10.0%	-9.8%
Giá trị	420	322	207	198	118

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	PVI	HMH	IPA	PVS
%DoD	-9.4%	-9.9%	-9.4%	-9.8%	-10.0%
Giá trị	258	8	5	5	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)



STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>BVB</b>	<b>SELL</b>	Current price	12,79		P/E (x)	22,7
Exchange	UPCoM		Action price	14,5	<b>-11,8%</b>	P/B (x)	1,3
Sector	Ngân hàng		Selling price (4/4)	12,79		EPS	564,0
						ROE	5,2%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



### Tín hiệu kỹ thuật

- Sụt giảm mạnh theo áp lực bán tháo từ thị trường chung.
- Đánh mất hỗ trợ MA100 ngày cho thấy xu hướng bị vi phạm
- Khớp lệnh lớn khiến cổ phiếu cần thời gian để tái cân bằng trở lại
- KN bán ra tránh rủi ro có thể điều chỉnh thấp hơn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>DXG</b>	<b>SELL</b>	<b>Current price</b>	<b>14,85</b>		<b>P/E (x)</b>	42,6
<b>Exchange</b>	HOSE		<b>Action price</b>	<b>16,75</b>	<b>-11,3%</b>	<b>P/B (x)</b>	1,4
<b>Sector</b>	Bất động sản		<b>Selling price (4/4)</b>	<b>14,85</b>		<b>EPS</b>	348,7
						<b>ROE</b>	2,5%
						<b>Stock Rating</b>	BB
						<b>Scale Market Cap</b>	Medium



### Tín hiệu kỹ thuật

- Sụt giảm mạnh theo áp lực bán tháo từ thị trường chung.
- Đánh mất hỗ trợ MA50 ngày cho thấy xu hướng bị vi phạm
- Khớp lệnh lớn khiến cổ phiếu cần thời gian để tái cân bằng trở lại
- KN bán ra tránh rủi ro có thể điều chỉnh thấp hơn.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	BVB	Bán	04/04/2025	12,79	14,50	-11,8%	16,0	10,3%	13,8	-4,8%	Rủi ro thị trường chung
2	DXG	Bán	04/04/2025	14,85	16,75	-11,3%	18,5	10,4%	15,8	-5,7%	Rủi ro thị trường chung

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Mua	24/03/2025	11,95	12,45	-4,0%	13,5	8,4%	12	-3,6%	
2	ABB	Mua	01/04/2025	7,39	7,79	-5,1%	8,8	13,0%	7,4	-5%	
3	NT2	Mua	03/04/2025	18,60	19,95	-6,8%	22	10,3%	19	-5%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- Theo đồ thị 15 phút, VN30F2504 mở cửa tạo gap giảm lớn đầu phiên và phe bán tiếp tục chi phối hoàn toàn sau đó. Dù ngưỡng 1300 đóng vai trò hỗ trợ mạnh giúp chặn lại một phần đà giảm trong phiên nhưng đã phải thất thủ và chỉ số đóng cửa ở mức sàn.
- Diễn biến ở thị trường cơ sở cũng khá tiêu cực khi tâm lý bi quan bao trùm sau khi Mỹ công bố mức thuế đối ứng mới và Việt nam thuộc nhóm chịu thuế cao.
- Hỗ trợ mạnh trong xu hướng ở khung ngày quanh 1260 điểm, và thấp hơn là ngưỡng 1240 điểm. Vì xảy ra tình trạng “dư sàn” nên khả năng đà giảm phiên mai sẽ tiếp tục, cần theo dõi phản ứng để xem giá sẽ tiếp cận hỗ trợ nào. Chú ý rủi ro biên độ dao động cao.

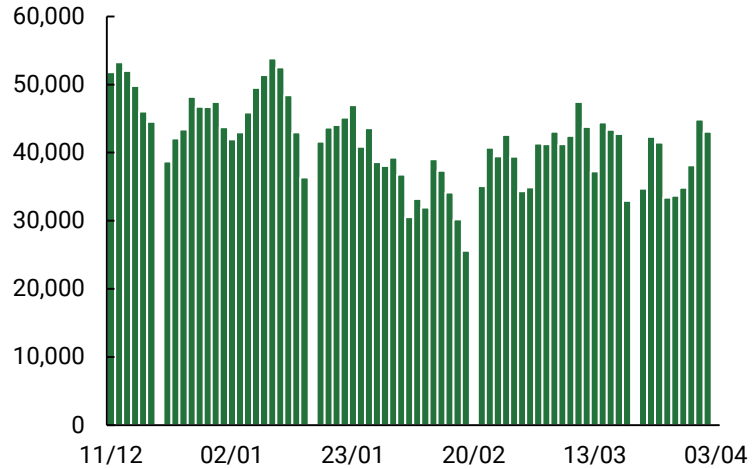
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1360	1370	1355	10 : 5
Long	1340	1350	1335	10 : 5

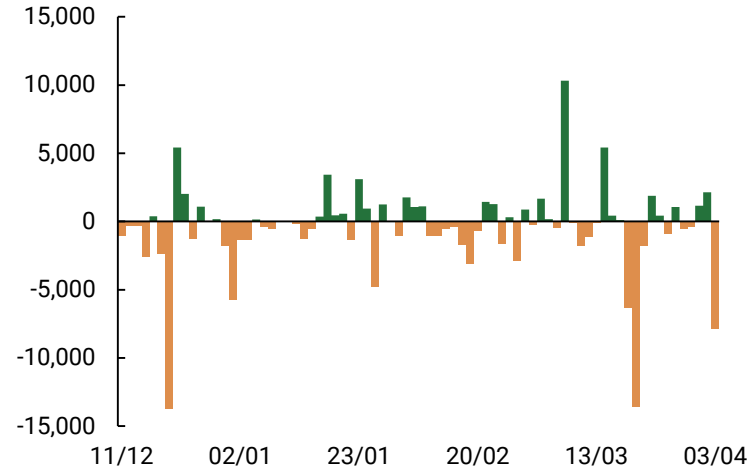
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch**	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,283.2	-93.8						
VN30F2504	1,275.6	-96.0	317,691	43,074	1,283.6	-8.0	17/04/2025	14
VN30F2505	1,275.8	-96.0	1,428	1,973	1,284.5	-8.7	15/05/2025	42
VN30F2506	1,274.1	-95.5	794	1,024	1,285.5	-11.4	19/06/2025	77
VN30F2509	1,280.2	-90.8	960	586	1,288.3	-8.1	18/09/2025	168

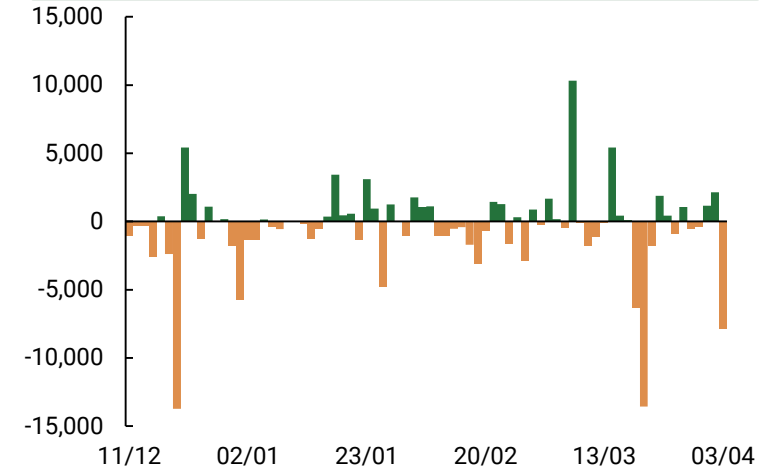
**Khối lượng mở (Open interest)**



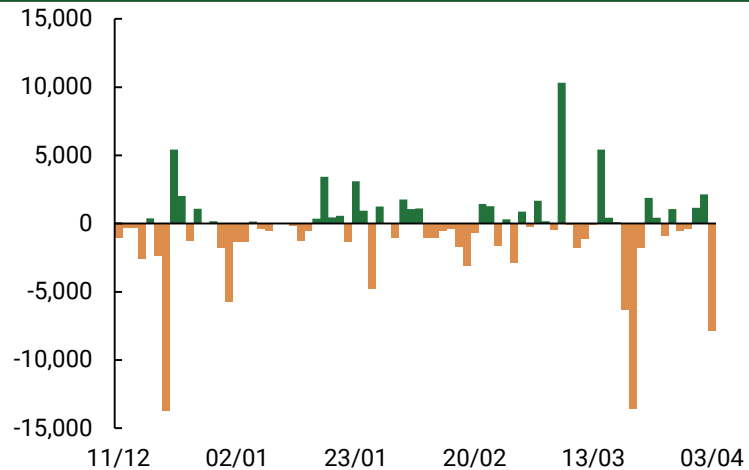
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



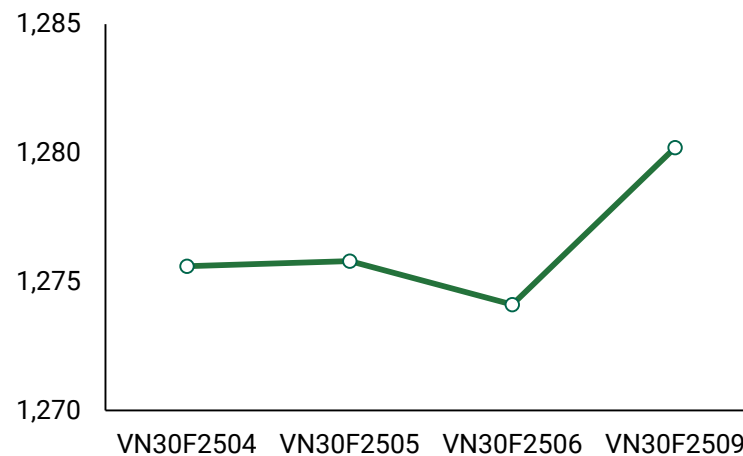
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



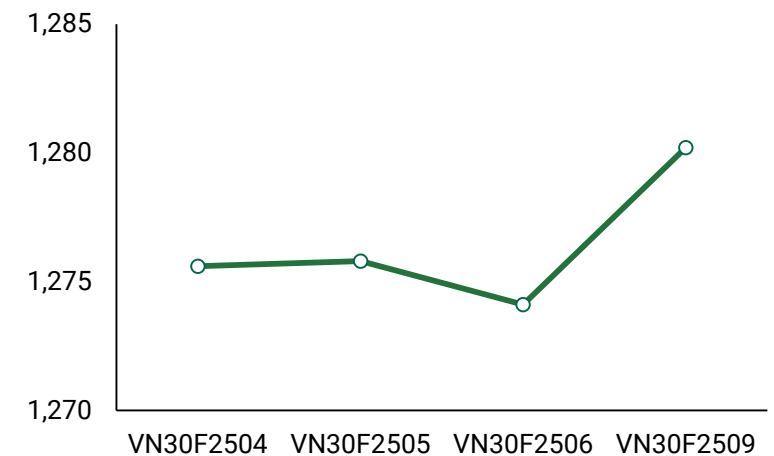
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**



- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

#### **Mỹ chính thức áp thuế quan đối ứng, Việt Nam thuộc nhóm cao nhất ở mức 46%:**

+ Tổng thống Donald Trump tuyên bố ông sẽ áp dụng mức thuế quan tối thiểu 10% đối với tất cả hàng hoá nhập khẩu vào Mỹ và đánh thuế cao hơn đối với khoảng 60 nền kinh tế có sự mất cân bằng thương mại lớn nhất với Mỹ.

+ Theo các tài liệu của Nhà Trắng, Trung Quốc sẽ phải đối mặt với mức thuế 34%, trong khi Liên minh châu Âu chịu mức thuế 20% và Việt Nam bị áp thuế 46%. Nhật Bản bị đánh thuế ở mức 24%, Hàn Quốc ở mức 25%, Ấn Độ ở mức 26%, Campuchia ở mức 49% và Đài Loan ở mức 32%. Thuế nhập khẩu tối thiểu sẽ có hiệu lực sau nửa đêm ngày 5/4 và các mức thuế cao hơn sẽ chính thức có hiệu lực vào lúc 12h01 sáng ngày 9/4, các quan chức cấp cao trong chính quyền ông Trump tiết lộ với Bloomberg.

#### **Việt Nam đang triển khai nhiều giải pháp hướng tới cân bằng hơn cán cân thương mại với nền kinh tế lớn nhất thế giới, giảm sức ép bị áp thuế từ Mỹ:**

+ Ngày 31-3, Chính phủ ban hành Nghị định 73 sửa đổi mức thuế suất MFN với một số mặt hàng, có hiệu lực từ ngày ký. Theo đó, thuế MFN - thuế nhập khẩu ưu đãi các nước trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), bao gồm cả Mỹ - sẽ giảm từ 31-3 với nhiều mặt hàng như ô tô, gỗ, khí hóa lỏng LNG, sản phẩm nông nghiệp (đùi gà, cherry, táo).

+ Từ ngày 6-14/4/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc sẽ tham dự Chương trình Đối thoại chính sách cấp cao tại Đại học Columbia (New York), thăm làm việc tại Hoa Kỳ và thăm chính thức Cộng hòa Cuba. Đây cũng là thời gian để phái đoàn Việt Nam tiếp tục đàm phán các hiệp ước thương mại với Hoa Kỳ trước khi các mức áp thuế có hiệu lực vào ngày 09/04/2025.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

#### **NVL đạt thỏa thuận tái cấu trúc nợ gần 17.9 ngàn tỷ đồng tiền nợ, cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo từ ngày 03/04**

+ Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM thông báo sẽ đưa cổ phiếu của NVL ra khỏi diện cảnh báo từ 03/04/2025.

+ Ngoài ra, NVL cho biết về việc đàm phán với các bên cho vay, Công ty đã đạt được một số thỏa thuận tái cấu trúc ban đầu với chủ nợ và trái chủ với tổng số tiền gần 17.9 ngàn tỷ đồng. Về việc thanh lý tài sản NVL cho biết đã ký hợp đồng nguyên tắc 7.4 ngàn tỷ VND; MOUs 6.7 ngàn tỷ và thư đề nghị bán 3 tài sản giá trị 2.6 ngàn tỷ VND

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	34,450	48,200	39.9%	Mua
<a href="#">AST</a>	52,000	65,800	26.5%	Mua
<a href="#">DGW</a>	35,650	48,500	36.0%	Mua
<a href="#">DBD</a>	49,800	68,000	36.5%	Mua
<a href="#">HAH</a>	49,700	61,200	23.1%	Mua
<a href="#">PNJ</a>	76,800	111,700	45.4%	Mua
<a href="#">HPG</a>	25,350	32,400	27.8%	Mua
<a href="#">DRI</a>	11,992	15,100	25.9%	Mua
<a href="#">DPR</a>	43,200	43,500	0.7%	Nắm giữ
<a href="#">VNM</a>	56,500	72,500	28.3%	Mua
<a href="#">STB</a>	36,550	38,800	6.2%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	24,150	31,900	32.1%	Mua
<a href="#">MBB</a>	22,650	31,100	37.3%	Mua
<a href="#">MSB</a>	11,250	13,600	20.9%	Mua
<a href="#">SHB</a>	11,700	12,400	6.0%	Nắm giữ
<a href="#">TCB</a>	25,950	30,700	18.3%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	13,300	19,700	48.1%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,600	22,900	23.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">VPB</a>	17,850	24,600	37.8%	Mua
<a href="#">CTG</a>	39,050	42,500	8.8%	Nắm giữ
<a href="#">HDB</a>	20,900	28,000	34.0%	Mua
<a href="#">VCB</a>	60,300	69,900	15.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">BID</a>	36,000	41,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	30,800	28,700	-6.8%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">MSH</a>	54,600	58,500	7.1%	Nắm giữ
<a href="#">IDC</a>	48,600	72,000	48.1%	Mua
<a href="#">SZC</a>	38,900	49,500	27.2%	Mua
<a href="#">BCM</a>	70,400	80,000	13.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">SIP</a>	80,100	88,000	9.9%	Nắm giữ
<a href="#">IMP</a>	42,100	41,800	-0.7%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	58,500	83,900	43.4%	Mua
<a href="#">ANV</a>	15,350	17,200	12.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">FMC</a>	43,850	50,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">SAB</a>	45,850	64,000	39.6%	Mua
<a href="#">MWG</a>	54,700	73,600	34.6%	Mua
<a href="#">VSC</a>	16,500	18,200	10.3%	Tăng tỷ trọng

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,

Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801